

Số: 1629/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 495/QĐ TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực xung quanh Tiểu chủng viện Làng Sông, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực xung quanh Tiểu chủng viện Làng Sông, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.*

*Theo Văn bản số 2341/UBND-KT ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 125/TTr-SXD ngày 27/4/2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch:**

a) Phạm vi ranh giới quy hoạch: Thuộc xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch 20m và khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Sông Hà Thanh.
- Phía Đông giáp: Sông Hà Thanh.
- Phía Tây giáp: Sông Hà Thanh.

b) Diện tích nghiên cứu quy hoạch: Khoảng 6,5ha.

**3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:**

- Quy hoạch xây dựng khu tái định cư với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm cụ thể hóa quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực xung quanh Tiểu chủng viện Làng Sông, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước và bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án xung quanh.

- Làm cơ sở để quản lý theo quy hoạch và thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

**4. Nội dung đồ án quy hoạch:** Nội dung thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng khu đất; xác định các đặc điểm về kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các quy định của quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; cập nhật các dự án có liên quan, đảm bảo kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

b) Xác định quy mô dân số, tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất của các khu vực quy hoạch.

d) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng khu chức năng, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tiêu úng, thoát lũ và đê điều dọc sông Hà Thanh.

- Giao thông: Xác định mạng lưới đường giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng trong khu vực thực hiện dự án.

- Cấp nước: Xác định nhu cầu sử dụng nước và nguồn cấp nước, mạng lưới cấp nước và hệ thống cấp nước chữa cháy theo quy mô quy hoạch.

- Cấp điện: Xác định nhu cầu sử dụng điện và nguồn cấp điện, mạng lưới đường dây và hệ thống chiếu sáng khu vực trong quá trình xây dựng, vận hành phục vụ dự án.

- Thoát nước mặt: Xác định mạng lưới thoát nước mặt, hệ thống thoát nước mưa được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước thải. Xác định cụ thể các vị trí thoát nước mặt của dự án.

- Xác định lượng nước thải sinh hoạt; chất thải rắn của dự án và mạng lưới thoát nước thải, vị trí quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn của khu vực quy hoạch.

Lưu ý: Trong quá trình lập quy hoạch, phải rà soát khu dân cư hiện trạng ở phía Bắc; đề xuất, kiến nghị bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu để đảm bảo sự đồng bộ cho toàn khu.

**5. Thành phần hồ sơ bản vẽ quy hoạch:** Thực hiện theo quy định của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

**6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 275.199.000 đồng** (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	20.980.000	đồng
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	4.196.000	đồng
- Chi phí thiết kế quy hoạch	163.680.000	đồng
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	18.302.000	đồng
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	15.772.000	đồng
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	2.976.000	đồng
- Chi phí công bố quy hoạch	4.910.000	đồng
- Chi phí khảo sát địa hình (tạm tính)	44.383.000	đồng

**7. Nguồn vốn:** Vốn ngân sách nhà nước.

**8. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 2.** Quyết định này làm căn cứ để Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập đồ án quy hoạch, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *ky*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C. Thắng;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K10, K14. *File*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Cao Thắng*  
Cao Thắng